

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Thanh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Lê và ông Phạm Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đinh Trọng Th, sinh năm 1989 tại thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số A đường ĐM, phường PL, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trọng Th1 và bà Hoàng Thị Th2; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 94 ngày 01/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/4/2015;

- Bản án số 148 ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/10/2020;

- Ngày 29/5/2005, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh Nu;

- Ngày 12/01/2018, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 tại thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: số A đường LN, phường LN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị Đ2;

Tiền án: Bản án số 79 ngày 05/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 29/4/2022;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 158 ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 31/8/2015;

- Bản án số 27 ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp là 1.116.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/6/2017;

- Bản án số 168 ngày 06/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/5/2018;

- Ngày 20/01/2016, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

- Ngày 29/12/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Phạm Văn C, sinh năm 1991 tại xã TD, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số A phố PĐ, Khu 6, phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C1 và bà Trần Thị C2; có vợ là Bùi Thị C3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phùng Xuân D; bà Trần Thị N; bà Phạm Thị M; chị Bùi Bảo Tr (đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 25/6/2023, anh Phùng Xuân D được người bạn tên Nguyễn Hoàng P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện mời đến quán thịt chó Cầu Vượt Quán thuộc thôn Sồi Tó, xã Thái Học, huyện Bình Giang để ăn uống. Anh D

đồng ý và gọi điện rủ thêm Phạm Văn C, Đinh Trọng Th và Nguyễn Văn Đ đi cùng đến ăn uống cùng mọi người. Sau đó, anh D thuê xe taxi đi từ nhà qua thành phố Hải Dương đón C, Th, Đ rồi cả nhóm cùng nhau đi đến quán thịt chó P đang chờ. Trên đường đi, D đưa cho Th 1.000.000 đồng để sau khi ăn uống xong Th thanh toán tiền cho mọi người, Th đưa lại cho D 200.000 đồng và tự góp 200.000 đồng của mình để cùng trả tiền ăn.

Trong quá trình ăn uống, cả nhóm cùng thống nhất sau khi ăn xong sẽ cùng nhau đi hát karaoke. Thấy vậy, Th lấy điện thoại của mình gọi từ số 0985.360.362 đến số 0588.939.307 của người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ H đến uống rượu và đi hát karaoke cùng mọi người nhưng H không đồng ý. Một lúc sau, do muốn sử dụng ma túy nên Th gọi điện lại cho H và nói với H “*Em lấy hộ anh 500 đô và mua hộ cái coóng*” - ý bảo H mua hộ 500.000 đồng ma túy đá và một coóng để sử dụng ma túy, H đồng ý. Cả nhóm đều hiểu là Th gọi điện cho H lấy ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Khoảng 30 phút sau, H đến trước cửa quán thịt chó gặp và bảo với Th “*Em để ở gầm cầu, ai đi ra lấy với em*”. Lúc này C nghe thấy và hiểu là H muốn có người đi cùng để lấy ma túy thì C đi ra ngoài lên xe máy của H và nói “*Để em đi cho*”, Th đưa cho H 1.000.000 đồng và dặn H nếu còn thừa thì trả lại cho Th. Trong lúc C đi cùng H thì cả nhóm ăn uống xong, P thanh toán tiền ăn rồi bảo mọi người đi đến nhà nghỉ nào gần để nghỉ ngơi, còn P thanh toán xong sẽ đến sau. Th, Đ và D cùng nhau đi bộ vào nhà nghỉ TH của bà Trần Thị N ở gần đó thuê phòng 402 và 403 để nghỉ ngơi.

Cùng lúc này, C đi cùng H đến khu vực đường gom gần chân cầu vượt Thái Quyền thì H dừng lại nhặt 1 túi nilon (bên trong chứa 2 túi nilon đựng ma túy) và dụng cụ để sử dụng ma túy rồi đưa cho C cùng với 200.000 đồng tiền thừa (số tiền này sau đó C đã làm rơi mất, không xác định được vị trí), sau đó H tiếp tục chở C quay lại nhà nghỉ TH, rồi H đi về. Khi về đến nhà nghỉ TH, C đưa túi ma túy cho Th rồi vào phòng 402 nghỉ, Th cầm túi ma túy và cùng D, Đ đi vào phòng 403. Tại phòng 403, Th lấy 2 túi ma túy ở trong túi nilon và dụng cụ để trên mặt bàn trong phòng, Đ đi xuống lễ tân nhà nghỉ hỏi mua chai nước nhưng lễ tân bảo trên phòng có sẵn nước nên Đ quay lại phòng, lúc này Đ thấy trên bàn uống nước để túi nilon và nắp chai nước được đục lỗ, một lỗ gắn ống hút, một lỗ gắn coóng thủy tinh. Đ lấy 1 chai lược lọc loại Lavie trong tủ lạnh mở nắp chai để lắp vào dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó đi ra ngoài đến quán tạp hóa nhà chị Bùi Bảo Tr ở thôn Sồi Tó, xã Thái Học mua 2 bật lửa mang về phòng. Sau khi Đ chuẩn bị xong, Th đổ 1 túi ma túy vào coóng, còn 1 túi ma túy Th đi sang phòng 402 cất giấu ở thềm cửa sổ để sử dụng sau (lúc này C không có mặt ở phòng 402, C đang xuống lễ tân nhà nghỉ mượn sạc điện thoại). Sau khi quay về phòng 403 Th dùng bật lửa đốt dưới coóng tạo khói cho Dương sử dụng trước (bằng cách hít vào cơ thể), sau đó Th sử dụng, Th sử dụng xong tiếp tục châm lửa đốt để cho Đ sử dụng. Lúc này, Th và Đ thấy phòng 403 không có chốt cửa bên trong nên bảo tất cả đi sang phòng 402 để tiếp tục sử dụng ma túy cho

an toàn. Đ cầm theo chai nước, coóng, ống hút, Th cầm bật lửa và cùng D đi sang phòng 402. Tại phòng 402, Th, Đ và D tiếp tục sử dụng ma túy cùng nhau, C không có mặt trong phòng, một lúc sau C từ lễ tân đi lên, thấy phòng 402 chốt cửa nên C đi sang phòng 403 nghỉ, không sử dụng ma túy. Các đối tượng sử dụng ma túy đến 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Giang kiểm tra phát hiện. Thu giữ 2 bật lửa ga, 1 chai nước loại Lavie, trên nắp chai đục 2 lỗ (một lỗ cắm ống hút màu trắng, một lỗ cắm vào coóng thủy tinh), các đối tượng khai đó là dụng cụ vừa sử dụng ma túy; thu 1 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng ở thềm cửa sổ phòng 402, Th khai đó là ma túy C đưa cho trước đó, Th cất giấu để mọi người sử dụng sau. Quản lý của Th 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 lắp sim số 0985.360.362.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang lập ngày 25/6/2023 xác định: D, Đ, Th dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện Bình Giang ngày 29/6/2023 xác định: Th, D, Đ không phải là người nghiện ma túy.

Kết luận giám định số 334/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thu giữ ở cửa sổ phòng 402 nhà nghỉ TH gửi đến giám định khối lượng là 0,287g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu vàng bám dính bên trong coóng thủy tinh thu giữ tại phòng 402 là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại sau giám định 0,256g ma túy loại Methamphetamine, coóng thủy tinh, chai nước và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Methamphetamine-STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 27-3-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Đinh Trọng Th về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Th, Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung, tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đình. Bị cáo Phạm Văn C không thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: **Về tội danh, hình phạt:** áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đầu thú) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Trọng Th; điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 (đầu thú và có bố để được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đầu thú) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. **Tuyên bố:** bị cáo Đinh Trọng Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". **Về hình phạt chính: Xử phạt:** bị cáo Đinh Trọng Th từ 1 năm 2 tháng đến 1 năm 5 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm 3 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 8 năm 11 tháng đến 9 năm 8 tháng tù; Bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo từ 7 năm 7 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. **Về hình phạt bổ sung:** không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 0,256g ma túy loại Methamphetamine, coóng thủy tinh, chai nước và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 2 bật lửa. Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại của Th. **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Th, Đ tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị cáo C, quá trình triệu tập làm việc, C tự tường trình và khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, sau đó C thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai trước đó. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 19 giờ 50 phút ngày 25/6/2023, tại phòng 402, 403 nhà nghỉ Tùng Hằng thuộc thôn Sồi Tó, xã Thái Học, huyện Bình Giang,

tỉnh Hải Dương, Đinh Trọng Th là người bỏ tiền đặt mua 2 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 800.000 đồng, Phạm Văn C là người trực tiếp đi mua ma túy và coóng, Nguyễn Văn Đ chuẩn bị dụng cụ (chai nhựa, bật lửa...), sau đó Th đổ 1 túi ma túy vào trong coóng mời Đ và Phùng Xuân D sử dụng trái phép, còn 1 túi có khối lượng 0,287g ma túy loại Methamphetamine Th cất giấu trên thềm cửa sổ phòng 402 để sử dụng sau, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Đinh Trọng Th, ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo còn độc lập thực hiện hành vi tàng trữ 0,287g ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Th thêm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là chính xác.

[3] Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo Th là người trả tiền, đặt mua ma túy, trực tiếp mời Đ, Dương sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất; C là người trực tiếp đi mua ma túy và coóng, Đ chuẩn bị dụng cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên C, Đ có vai trò ngang nhau và giữ vị trí sau Th; Th phải chịu trách nhiệm độc lập về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: *Về nhân thân*: Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Th, Đ đều có nhân xấu. *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Th, Đ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: tối ngày 25/6/2023, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị phát hiện và bị Cơ quan điều tra triệu tập ngay đến trụ sở Công an huyện Bình Giang làm việc nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ "đầu thú" cho các bị cáo như đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã

hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Th, C khai mua của đối tượng tên H và đối tượng tự khai tên Nguyễn Hoàng P, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; chị Bùi Bảo Trâm bán cho Đ 2 bột lửa nhưng không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Bà Trần Thị N là quản lý nhà nghỉ, mặc dù không biết việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do thiếu trách nhiệm nên đã để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ, ngày 31/8/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Phùng Xuân D, Đinh Trọng Th, Nguyễn Văn Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 21/8/2023 Công an huyện Bình Giang đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,256g ma túy loại Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01chai nước nhãn hiệu Lavie, trên nắp chai đục hai lỗ, một lỗ cắm 01 ống hút nhựa màu trắng, một lỗ cắm 01 coóng thủy tinh; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 02 bột lửa cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu vật: là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại OPPO A71 lắp sim số 0985.360.362 của Đinh Trọng Th dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Trọng Th;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: bị cáo Đinh Trọng Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Đinh Trọng Th 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2023.

- Bị cáo Phạm Văn C 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2023.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,256g ma túy loại Methamphetamine; 01chai nước nhãn hiệu Lavie, trên nắp chai đục hai lỗ, một lỗ cắm 01 ống hút nhựa màu trắng, một lỗ cắm 01 coóng thủy tinh; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 02 bật lửa cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu vật.

Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO A71 lắp sim số 0985.360.362 của Đinh Trọng Th.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

4. Về án phí: Các bị cáo Đinh Trọng Th, Phạm Văn C, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT - CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Nam